

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 68/2022/DS-ST

Ngày: 12 – 7 - 2022

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.

2. Ông: **Nguyễn Trung Du**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST – DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim A** – sinh năm: 1965 (có mặt).

- *Bị đơn:* 1. Chị **Lê Thị X** – sinh năm: 1976 (có mặt).

2. Anh **Lê Văn T** - sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị Kim A trình bày:

Bà cho anh Lê Văn T và chị Lê Thị X vay tiền 03 lần cụ thể như sau:

- Lần 01 vào ngày 02/11(âl)/2018 bà cho anh T và chị X vay 60.000.000đ.

- Lần 02 vào ngày 15/01(âl)/2019 bà cho anh T và chị X vay 50.000.000đ.

- Lần 03 vào ngày 10/02(âl)/2019 bà cho anh T và chị X vay 70.000.000đ.

Tổng cộng 03 lần bà cho anh T, chị X vay là 180.000.000đ, có làm biên nhận nợ, hai bên không có thỏa thuận thời gian trả tiền vay cũng không có thỏa thuận lãi suất, bà cho anh T, chị X vay nhưng không có tính lãi. Mục đích bà cho anh T, chị X vay tiền để anh T, chị X phục vụ kinh tế gia đình như chăn nuôi heo và làm vốn mua bán dừa. Đến khi bà có nhu cầu thu hồi vốn vay thì bà có đến gặp anh T, chị X để yêu cầu trả nợ cho bà nhưng anh T kêu bà tìm chị X

vì tiền bạc trong gia đình chị X giữ, bà cũng gặp chị X và yêu cầu chị X trả tiền nhiều lần nhưng chị X và anh T vẫn không trả tiền vay cho bà.

Nay bà yêu cầu chị Lê Thị X và anh Lê Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vay là 180.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

*** Tại bảng khai ý kiến ngày 16/5/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Lê Thị X trình bày:** Chị thống nhất theo lời trình bày của bà Kim A, chị thống nhất thừa nhận chị có vay của bà Kim A 03 lần tiền tổng cộng là 180.000.000đ. Nay bà Kim A yêu cầu chị và chồng chị là anh Lê Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Kim A số tiền vay là 180.000.000đ, không yêu cầu tính lãi thì chị đồng ý, chị yêu cầu anh T cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay cho bà Kim A với chị vì chị sử dụng tiền vay của bà Kim A trong thời gian chị và anh T chung sống với nhau việc chị vay tiền của bà Kim A thì anh T biết và chị có nói lại anh T, chị sử dụng tiền vay của bà Kim A để chăn nuôi heo và chị cùng anh T mua bán dừa để phục vụ chung cho gia đình nhưng do chăn nuôi heo và mua bán dừa bị thua lỗ nên chị không có tiền để trả tiền vay cho bà Kim A.

Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Xét việc vắng mặt của anh T không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

*** Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:**

Nguyên đơn đã nộp: giấy xác nhận nợ (bản chính), đơn xin xác nhận.

Bị đơn chị Lê Thị X đã nộp: Bảng khai ý kiến.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Bà Lê Thị Kim A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Kim A và anh Lê Văn T, chị Lê Thị X. Anh Lê Văn T và chị Lê Thị X có nơi cư trú tại ấp Quang Hòa, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà Kim A và anh T, chị X được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bà Kim A trình bày cho anh T và chị X vay tiền 03 lần tổng cộng số tiền là 180.000.000đ có làm biên nhận nợ, không có thỏa thuận thời gian trả, không

có tính lãi. Mục đích bà cho anh T, chị X vay tiền để anh T, chị X phục vụ kinh tế gia đình như chăn nuôi heo và mua bán dừa. Sau đó bà yêu cầu anh T, chị X trả cho bà số tiền 180.000.000đ nhưng anh T, chị X không trả tiền vay cho bà.

Nay bà Kim A yêu cầu chị X và anh T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Kim A số tiền vay là 180.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Chị X thống nhất thừa nhận là chị có vay tiền của bà Kim A 03 lần tổng cộng là 180.000.000đ. Chị X trình bày chị sử dụng tiền vay trong thời gian chị X và anh T chung sống với nhau việc chị vay tiền của bà Kim A thì anh T biết và chị có nói lại anh T, chị sử dụng tiền vay của bà Kim A để chăn nuôi heo và buôn bán dừa để phục vụ chung cho gia đình, để phục vụ mục đích sinh hoạt chung trong gia đình nhưng do chăn nuôi heo và buôn bán lỗ nên chị không có tiền để trả tiền vay lại cho bà Kim A. Nay bà Kim A yêu cầu chị X và anh T phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Kim A số tiền vay là 180.000.000đ, không yêu cầu tính lãi thì chị X đồng ý.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Kim A là có cơ sở, do chị X thống nhất thừa nhận là chị X còn nợ tiền vay của bà Kim A với số tiền là 180.000.000đ. Theo giấy xác nhận nợ ngày 10/02/2019 thì chị X có vay của bà Kim A với số tiền là 180.000.000đ, mục đích vay để làm kinh tế gia đình. Theo giấy xác nhận nợ ngày 10/02/2019 không có anh T ký tên vào biên nhận chỉ có cá nhân chị X ký tên vào biên nhận nhưng theo chị X trình bày, chị X thừa nhận số tiền nợ bà Kim A là chị dùng để sử dụng sinh hoạt chung trong gia đình chị và anh T, đồng thời chị X và anh T là vợ chồng hợp pháp trong thời gian vay tiền của bà Kim A thì anh T và chị X còn đang chung sống với nhau. Nay chị X đồng ý cùng anh T trả số tiền 180.000.000đ cho bà Kim A, tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh T và chị X phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Kim A số vay là 180.000.000đ, bà Kim A không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị X và anh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Bà Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim A.

Buộc anh Lê Văn T và chị Lê Thị X phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Lê Thị Kim A số tiền vay là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Bà Lê Thị Kim A không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Lê Văn T và chị Lê Thị X phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Bà Lê Thị Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Kim A tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008252, ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh